

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng năm 2022)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

- Tên Công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: 0263.3828127 Fax: 0263.3554065 E-mail: lbm@lbm-vn.vn
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (100 tỷ đồng)
- Mã chứng khoán: LBM
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Hội đồng quản trị đã thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ, ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ và thực hiện kiểm toán nội bộ năm 2022.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng diễn ra vào ngày 23 tháng 4 năm 2022. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và thảo luận, Đại hội đã thông qua các nội dung chính sau:

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung												
Nghị quyết số 01/2022/NQ- ĐHĐCD-LBM	23/4/2022	Các nội dung đã được DIIDCD thông qua: 1. Báo cáo kết quả sản xuất – kinh doanh 2021 và kế hoạch năm 2022; 2. Báo cáo thẩm tra hoạt động Công ty năm 2021 của BKS; 3. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; 4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021; 5. Quyết toán thu lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2021 và phương án thu lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022; 6. Thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2022; 7. Ủy quyền Tổng Giám đốc ký hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với đối tượng sau: - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng ("Công ty LHC"). - Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng 40 ("Công ty 40"). 8. Ủy quyền Tổng Giám đốc ký hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty với Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành; 9. Thông qua nội dung điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty từ mức tối đa 49% lên mức không quá 50% vốn điều lệ Công ty. - Thông qua việc sửa đổi khoản 1, điều 4 Điều lệ Công ty như sau:												
		<table><tr><th>TT</th><th>Mã ngành</th><th>Ngành nghề kinh doanh sau điều chỉnh, bổ sung</th></tr><tr><td>1</td><td>6810</td><td>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng QSDĐ gắn với hạ tầng)</td></tr><tr><td>2</td><td>5224</td><td>Bốc xếp hàng hóa (Trừ dịch vụ xếp dỡ container thuộc các dịch vụ hỗ trợ vận tải biển)</td></tr><tr><td>3</td><td>4312</td><td>Chuẩn bị mặt bằng (Trừ Dịch vụ nổ mìn)</td></tr></table>	TT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh sau điều chỉnh, bổ sung	1	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng QSDĐ gắn với hạ tầng)	2	5224	Bốc xếp hàng hóa (Trừ dịch vụ xếp dỡ container thuộc các dịch vụ hỗ trợ vận tải biển)	3	4312	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ Dịch vụ nổ mìn)
		TT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh sau điều chỉnh, bổ sung										
1	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng QSDĐ gắn với hạ tầng)												
2	5224	Bốc xếp hàng hóa (Trừ dịch vụ xếp dỡ container thuộc các dịch vụ hỗ trợ vận tải biển)												
3	4312	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ Dịch vụ nổ mìn)												
10. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.														

II. Hội đồng quản trị (HĐQT):

I. Thông tin về thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Lê Đình Hiến	Chủ tịch	19/01/2006	-
2	Nguyễn An Thái	Phó chủ tịch, TGD	01/07/2011	-
3	Hầu Văn Tuấn	Thành viên	08/3/2013	-
4	Phạm Gia Sâm	Thành viên độc lập	25/4/2020	-
5	Mai Nam Dương	Thành viên	24/4/2021	-
6	Lê Văn Quý	Thành viên	24/4/2021	-
7	Ngô Văn Minh	Thành viên độc lập	24/4/2021	-

2. Các cuộc họp HĐQT:

6 tháng đầu năm 2022, HĐQT Công ty LBM đã tổ chức 06 phiên họp và 04 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để định hướng, chỉ đạo, xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của HĐQT.

ST T	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Đình Hiến	06	100%	-
2	Nguyễn An Thái	06	100%	-
3	Hầu Văn Tuấn	06	100%	-
4	Phạm Gia Sâm	06	100%	-
5	Mai Nam Dương	06	100%	-
6	Lê Văn Quý	05	83%	Uỷ quyền, do bận đi công tác
7	Ngô Văn Minh	05	83%	Uỷ quyền, do bận đi công tác

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Tổng giám đốc và các cấp quản lý đã triển khai các công việc theo quy định tại Điều lệ, các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và công việc khác trong phạm vi phẩm quyền.

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2022 như sau:

3.1 Phương pháp giám sát:

Tại các cuộc họp, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình sản xuất kinh doanh của quý và lũy kế, thảo luận và thông qua các nghị quyết để Tổng Giám đốc và Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện.

Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện theo từng kỳ sản xuất để đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được báo cáo, phân tích và giải quyết kịp thời.

- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ, quy chế Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

3.2 Kết quả giám sát:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 đạt theo kế hoạch, đảm bảo công ăn việc và an toàn sức khỏe cho người lao động. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và quy chế của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Tuy nhiên, HĐQT đã phân công các thành viên Hội đồng quản trị phụ trách từng lĩnh vực: Nhân sự, tiền lương, đầu tư phát triển, kinh doanh, định mức kinh tế kỹ thuật, tài chính kế toán...

Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị đã được thành lập. Bộ phận này sẽ thực hiện công việc kiểm toán nội bộ Công ty trong năm 2022.

Ngoài ra, Bộ phận kiểm soát nội bộ, Bộ phận Thu hồi công nợ, Bộ phận chiến lược giá, Bộ phận môi trường được Ban Tổng Giám đốc thành lập để thực hiện các công việc quản lý điều hành, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phát hiện, ngăn chặn và hạn chế các rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

T T	Số Nghị quyết/quy ết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01a/2022/NQ- HĐQT/LBM	14/01/2022	- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 4 và năm 2021. - Thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty gồm: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức. 2. Ông Trần Quang Thục. 3. Bà Huỳnh Thị Quế Hương. Cử Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức giữ chức vụ Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ Công ty.	100%
2	01b/2022/NQ- HĐQT/LBM	14/01/2022	- Đầu tư 01 xe quản lý mới 100%. - Giá trị đầu tư: 2.690.000.000 đồng, giá sau thuế, chưa bao gồm phí đăng ký. - Thông qua việc chi tăng lương cho Ban Điều hành do hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế trong Công ty năm 2021 với tổng số tiền là 17,25 tỷ đồng. - Thông qua phương án 2 việc thù lao HĐQT và BKS được chi tăng thêm 10% của lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2021 của Đại Hội đồng cổ đông giao với tổng số tiền là 4,3 tỷ đồng.	100%
3	02a/2022/NQ- HĐQT/LBM	23/2/2022	- Thống nhất thành lập Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú như sau: + Tên công ty: Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú + Địa chỉ: Thửa đất 239, 289 TBD số 23 (Hoặc số nhà), ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, Đồng Nai. + Chủ sở hữu: Công ty CP Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng. + Vốn Điều lệ: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng). + Chủ tịch HĐQT: Ông NGUYỄN AN THÁI. + Người đại diện theo pháp luật: + Người đại diện theo Pháp luật thứ 1: Ông NGUYỄN AN THÁI. + Người đại diện theo Pháp luật thứ 2: Ông LÊ CAO QUANG. + Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty: + Giám đốc: Ông Lê Cao Quang. + Kế toán trưởng: Ông Lê Nam Đồng. + Ủy quyền Ông Nguyễn An Thái: Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật Công ty thành lập và ban hành Điều lệ Công ty. - Hội đồng quản trị thống nhất kế hoạch triệu tập Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và thanh toán cổ tức đợt hai (10%) năm 2021 như sau: + Ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội và thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2021: 25/3/2022. + Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông: 23/4/2022. + Ngày thanh toán cổ tức: 14/4/2022.	100%
4	02b/2022/NQ- HĐQT/LBM	23/2/2022	- Thông qua nội dung đầu tư tại Tân Phú - Đồng Nai. Dự kiến khoảng 25,6 tỷ đồng. - Thống nhất chủ trương đầu tư 01 trạm bê tông tại phía Bắc Bảo Lộc. - Giá trị đầu tư: Dự kiến 13,36 tỷ đồng (chưa bao gồm mặt bằng dựng trạm) - Thống nhất tổ chức lại Xi nghiệp bê tông Hiệp Lực như sau: 1. Xi nghiệp bê tông Hiệp Lực 1: Nhân sự quản lý: Ông Nguyễn Quang Duyệt, Phó Tổng Giám đốc, kiêm Giám đốc Xi nghiệp bê tông Hiệp Lực 1. 2. Xi nghiệp bê tông Hiệp Lực 2: Nhân sự quản lý: Ông Lê Cao Quang, Phó Tổng Giám đốc, kiêm Giám đốc Xi nghiệp bê tông Hiệp Lực 2.	100%

5	03a/2022/NQ-HDQT/LBM	28/3/2022	- Thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 để trình ĐHĐCĐ - Thống nhất nội dung các tài liệu để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, bao gồm: 1. Toàn văn nội dung Báo cáo công tác quản trị của HĐQT Công ty năm 2021; 2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021; 3. Tờ trình: Phân phối lợi nhuận năm 2021; 4. Tờ trình: Quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2021; Phương án chi thù lao HĐQT và BKS năm 2022; 5. Tờ trình: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, chia cổ tức và đầu tư năm 2022; 6. Tờ trình: Lựa chọn Công ty kiểm toán tài chính năm 2022; 7. Tờ trình: Ủy quyền Tổng Giám đốc ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan có giá trị hợp đồng, giao dịch dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; 8. Tờ trình: Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh theo thông báo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài; 9. Tờ trình: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1 để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. 10. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ; 11. Dự thảo Chương trình Đại hội; 12. Dự thảo Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết của Đại hội; 13. Thông qua danh sách Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ Đại hội gồm: <table><tr><td>Ông Phan Ngọc Sơn – Trưởng phòng TC-NS</td><td>: Trưởng ban</td></tr><tr><td>Ông Lê Nam Đồng – Phó TGD, kiêm TP TC-KT</td><td>: Thành viên</td></tr><tr><td>Ông Nguyễn Quang Duyệt – Phó TGD</td><td>: Thành viên</td></tr><tr><td>Bà Dương thị Ngọc Ngân – Kế toán trưởng</td><td>: Thành viên</td></tr><tr><td>Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức – Trưởng BP KTNB, TH-CN</td><td>: Thành viên</td></tr></table>	Ông Phan Ngọc Sơn – Trưởng phòng TC-NS	: Trưởng ban	Ông Lê Nam Đồng – Phó TGD, kiêm TP TC-KT	: Thành viên	Ông Nguyễn Quang Duyệt – Phó TGD	: Thành viên	Bà Dương thị Ngọc Ngân – Kế toán trưởng	: Thành viên	Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức – Trưởng BP KTNB, TH-CN	: Thành viên	100%
Ông Phan Ngọc Sơn – Trưởng phòng TC-NS	: Trưởng ban													
Ông Lê Nam Đồng – Phó TGD, kiêm TP TC-KT	: Thành viên													
Ông Nguyễn Quang Duyệt – Phó TGD	: Thành viên													
Bà Dương thị Ngọc Ngân – Kế toán trưởng	: Thành viên													
Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức – Trưởng BP KTNB, TH-CN	: Thành viên													
6	03b/2022/NQ-HDQT/LBM	28/3/2022	- Thống nhất thông qua phương án trả lương cho Ban Điều hành Công ty. * Đầu tư và thanh lý thiết bị: 1. Đầu tư hệ thống ép bùn xử lý nước thải bê tông, móng máy và bể chứa sau xử lý. 2. Đầu tư Máy đào bánh xích hiệu Komatsu, PC350-10 đã qua sử dụng, dung tích gầu 1.4m³. Năm sản xuất: 10/2014. 3. 02 Xe bồn trộn bê tông Zoomlion10JBH, Hiệu xe: Howo, Động cơ 340 Hp 4. 02 Xe đầu kéo Hyundai HD1000 5. 01 Sơ mi Rơ moóc xitêc Doosung chở xi măng rời 30,4m³ loại 3 rôn xá 6. 02 Sơ mi Mooc ben Doosung tự đổ 3 trục thường 23,3m³. - Thanh lý thiết bị cũ: Máy đào Hitachi 350-5. Tổng cộng giá trị đầu tư: 11.866.000.000 đồng.	100%										
7	04/2022/NQ-HDQT/LBM	06/4/2022	Đầu tư đất để dựng trạm bê tông 120m³/h tại khu vực phía Bắc Bảo Lộc. Giá chào chuyển nhượng: 30 tỷ đồng.	100%										
8	05a/2022/NQ-HDQT/LBM	15/4/2022	- Thống qua việc Công ty vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.	100%										
9	05b/2022/NQ-HDQT/LBM	15/4/2022	Thống nhất đầu tư thiết bị cơ giới phục vụ sản xuất và thanh lý tài sản, chi tiết như sau; 1. Đầu tư thiết bị: - 05 Xe bồn trộn bê tông Zoomlion10JBH, Hiệu xe: Howo, Động cơ 340 Hp - 05 Xe tải ben Howo 380HP (V7G) 4 trục chở đá cát. Động cơ 380 Hp - 01 Xe bơm bê tông Zoomlion, cần 40m. Động cơ xe 400 Hp - 01 Xe bơm bê tông tự hành Sany - 03 Xe đầu kéo Hyundai HD1000 - 03 Sơ mi Rơ moóc xitêc Doosung chở xi măng rời 30,4m³ loại 3 rôn xá - 01 xe ô tô tải chở mẫu, hiệu Hyundai new porter H150 Tổng cộng: 30.830.000.000 đồng. 2. Thanh lý các thiết bị cũ hoạt động không hiệu quả, bao gồm: 2.1 Xe bơm tự hành Howo 49C 14919, bơm hiệu XCMG 2.2 Xe bơm tự hành Howo 49C 17851, bơm hiệu XCMG 3. Thống nhất chủ trương đầu tư lô đất tại mỏ Tam Bô - Di Linh Diện tích: 32.059m² x 200.000đ/m². 4. Thống nhất việc cho Ban Điều hành thuê tư vấn pháp lý các tài sản đất HDQT Công ty đã phê duyệt cho đầu tư.	100%										
10	06/2022/NQ-HDQT/LBM	21/4/2022	Thống nhất thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2022.	100%										
11	07/2022/NQ-HDQT/LBM	04/5/2022	Thống nhất đầu tư các thiết bị sau: 1. 04 Xe tải ben Howo 380HP (V7G) 3 trục. Động cơ 380 Hp 2. 02 Xe xúc lật bánh lốp, hiệu Lonking LG863 Tổng giá trị đầu tư: 9.680.000.000 đồng.	100%										
12	08/2022/NQ-HDQT/LBM	16/5/2022	Thống nhất đầu tư các thiết bị sau: 1. 05 Xe bồn trộn bê tông Zoomlion10JBH Hiệu xe: Howo, Động cơ 340 Hp 2. 01 Máy đào bánh xích hiệu Komatsu, PC500LC-10R 3. 01 hàm nghiền 250 tấn/giờ 1006x750 Otsuka Nhật Tổng giá trị đầu tư: 14.687.500.000 đồng	100%										
13	09/2022/NQ-HDQT/LBM	06/6/2022	Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	100%										

14	10a/2022/NQ-HDQT/LBM	21/6/2022	1. Thống nhất tách bộ phận cung ứng nguyên vật liệu từ Xi nghiệp Vận tải và thành lập Xi nghiệp cung ứng nguyên vật liệu từ ngày 21/6/2022. 2. Thống nhất bổ nhiệm các nhân sự quản lý sau: - Ông Lê Thanh Hoà, sinh ngày: 14/9/1979. Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh. Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng kinh doanh. Bổ nhiệm: Phó Tổng giám đốc, Phụ trách mảng Kinh doanh Thời hạn bổ nhiệm: 02 năm kể từ ngày HDQT thông qua. - Ông Hoàng Hữu Hạnh, sinh ngày: 11/11/1975. Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật. Chức vụ hiện nay: Trưởng bộ phận cung ứng nguyên vật liệu. Bổ nhiệm: Giám đốc Xi nghiệp cung ứng nguyên vật liệu. Thời hạn bổ nhiệm: 02 năm kể từ ngày HDQT thông qua. 3. Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam là đơn vị thực hiện tư vấn, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty LBM, Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát, Công ty TNHH MTV Bể tổng LBM Đắk Nông và kiểm toán hợp nhất. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc tiến hành thương thảo, ký kết đồng với đơn vị kiểm toán nêu trên.	100%
15	10b/2022/NQ-HDQT/LBM	21/6/2022	1. Phê duyệt việc vay vốn của Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng tại các tổ chức Ngân hàng để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh như sau: + Vay vốn lưu động và bảo lãnh thanh toán: 150.000.000.000 đồng. + Hạn mức bảo lãnh khác: 100.000.000.000 đồng. + Vay hoán vốn tự có đối với các tài sản đã đầu tư theo quy định của ngân hàng: Tối đa 95.000.000.000 đồng. + Vay đầu tư tài sản cố định năm 2022: Theo nghị quyết HDQT về mua sắm tài sản. 2. Thông qua việc cầm cố, thế chấp các tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu của Công ty. Danh mục tài sản cụ thể giao TGD quyết định. 3. Chỉ định người đại diện Công ty thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết hợp đồng với ngân hàng. 3.1. Giao cho ông Nguyễn An Thái - Tổng giám đốc điều hành, đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty: Thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến việc vay vốn, thế chấp, cầm cố tài sản tại ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn: Giấy đề nghị vay vốn; Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh, mở thư tín dụng; Hợp đồng tín dụng hạn mức; Hợp đồng cấp bảo lãnh; Bảng kê rút vốn/Hợp đồng tín dụng cụ thể; Giấy đề nghị giải ngân; Bảng phân khai kế hoạch giải ngân; Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ chứng từ liên quan đến từng lần giải ngân; Biên bản định giá tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan... 3.2. Ông Nguyễn An Thái được quyền ủy quyền lại cho người khác đại diện Công ty thực hiện các công việc nêu trên. Việc ủy quyền này được lập thành văn bản riêng. 3.3. Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về toàn bộ các văn bản, hợp đồng, tài liệu do Ông Nguyễn An Thái hoặc người được ông Nguyễn An Thái ủy quyền đại diện Công ty ký kết với ngân hàng phù hợp với các nội dung nêu tại Nghị quyết này.	100%
16	10c/2022/NQ-HDQT/LBM	21/6/2022	1. Thống nhất thông qua báo cáo sơ bộ kết quả hoạt động SXKD 5 tháng đầu năm năm 2022. 2. Thống nhất đầu tư như sau: 2.1. Di dời trạm 120m3/h tại Tây Đại Lão và lắp đặt thêm tại Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành. 2.2. Đầu tư mới trạm trộn bê tông 120m3/giờ tại Tân Phú - Đồng Nai. 2.3. Đầu tư nhà xưởng bảo trì sửa chữa thiết bị tại Tây Đại Lão.	100%

III. Ban Kiểm soát.

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

T	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là TV BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thị Thủy Nga	Trưởng ban	Bắt đầu 25/4/2020	Thạc sỹ kinh tế
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên	Bắt đầu 30/6/2012	Cử nhân kinh tế
3	Trần Hùng Phương	Thành viên	Bắt đầu 24/4/2021	Cử nhân QT-KD

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát (BKS):

Trong năm 2022, BKS đã tiến hành tổ chức 01 buổi họp, thông tin kiểm soát viên tham dự như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thị Thủy Nga	1	100%	100%	-
2	Nguyễn Thị Thu Hương	1	100%	100%	-
3	Trần Hùng Phương	1	100%	100%	-

IV. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp, 04 lần lấy phiếu biểu quyết bằng văn bản, và ban hành 16 Nghị quyết của HĐQT. Trong các cuộc họp đều có sự tham gia đầy đủ của các thành viên HĐQT, BKS và Ban điều hành công ty. Các thành viên dự họp đã đóng góp ý kiến và xây dựng các Nghị quyết của HĐQT nhằm kịp thời đưa ra phục vụ hoạt động SXKD.

- Các nghị quyết của HĐQT ban hành trong các cuộc họp được chỉ đạo cụ thể bằng văn bản đến các trưởng phòng, bộ phận nghiệp vụ, các Giám đốc xí nghiệp, cán bộ quản lý được mời trong các cuộc họp của Ban điều hành

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, HĐQT và ban điều hành đã hoạt động rất tích cực và có hiệu quả, hoàn thành phần lớn kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Trong các cuộc họp có báo cáo của Ban điều hành từng tháng, quý về Kết quả SXKD, tiến độ đầu tư và đánh giá tỉ lệ thực hiện Nghị quyết Đại Hội Cổ Đ để ra theo từng tháng, quý.

- Các nghị quyết, báo cáo và tờ trình của Ban điều hành đều được gửi kịp thời đến Ban Kiểm soát để nắm bắt và theo dõi.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

IV. Ban điều hành.

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm Ban điều hành
1	Nguyễn An Thái - T.GĐ	28/4/1966	Cử nhân Hòa	01/7/2011
2	Lê Cao Quang – P.TGĐ	22/02/1981	Kỹ sư XD và CN	08/5/2016
3	Nguyễn Quang Duyệt – P.TGĐ	02/02/1979	Cử nhân Hòa	07/11/2016
4	Lê Nam Đồng– P.TGĐ	08/8/1980	Cử nhân ngành Kế toán	06/8/2021
5	Trần Văn Hiến – P.TGĐ	15/6/1982	Cử nhân QTKD	03/8/2018
6	Nguyễn Thanh Toàn – P.TGĐ	29/6/1975	Kỹ sư KT điện – Điện tử	01/8/2019
7	Lê Thanh Hòa – P.TGĐ	14/9/1979	Cử nhân QTKD	21/06/2022

V. Kế toán trưởng.

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Dương Thị Ngọc Ngân	20/8/1988	Cử nhân ngành Tài chính-ngân hàng	06/8/2021

VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Do tình hình dịch bệnh Covid-19, Công ty đã tạm ngưng tổ chức các lớp đào tạo cho cán bộ quản lý của Công ty. Công ty đã tham gia các lớp hội thảo trực tuyến như sau:

- Buổi tập huấn: Kiểm toán nội bộ thực hành cấp độ nền tảng do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tổ chức cho bộ phận Kiểm toán nội bộ Công ty và cán bộ quản lý.

- Lớp Sơ cấp quản trị và khai thác vận tải đường bộ của Trường Trung cấp nghề và đào tạo cán bộ hợp tác xã miền Nam cho đội ngũ quản lý vận tải của Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (CMND/Giấy CN ĐK DN), ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Lê Đình Hiến		Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo PL	250412901, 14/12/2015 tại CA Lâm Đồng	70 Pasteur, phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng	19/01/2006			Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn An Thái		Phó Chủ tịch HĐQT, TGD, người đại diện theo PL	250376502, 15/10/2006 tại CA Lâm Đồng	17 hẻm Hoàng Diệu, phường 5, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng	01/7/2011			Phó Chủ tịch HĐQT, TGD
3	Hầu Văn Tuấn		TV HĐQT	250047269, 17/9/2003 tại CA Lâm Đồng	36/5 Triệu Việt Vương, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng	8/3/2013			TV HĐQT
4	Phạm Gia Sâm		TV HĐQT độc lập	250004764, 16/01/2008 tại CA Lâm Đồng	03 Đoàn Thị Điểm, phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng	25/4/2020			TV HĐQT
5	Mai Nam Dương		TV HĐQT	250349103, 16/5/2005 tại CA Lâm Đồng	2/1 Huỳnh Thúc Kháng, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng	24/4/2021			TV HĐQT
6	Lê Văn Quý		TV HĐQT	250783035, 16/5/2016 tại CA Lâm Đồng	Căn F405 Chung cư 69 Hùng Vương, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng	24/4/2021			TV HĐQT
7	Ngô Văn Minh		TV HĐQT độc lập	00108601152 7, 23/4/2019 tại Cục CSQLHC về TTXH	17 tổ 2 Giáp Nhất, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	24/4/2021			TV HĐQT
8	Nguyễn Thị Thủy Nga		Trưởng BKS	06818500889 4, 11/08/2021 tại Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	E2-8.4, CC Sunview, đường Cây Keo, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Tp. HCM.	25/4/2020			Trưởng BKS
9	Nguyễn Thị Thu Hương		TV BKS	01418700001 5, 06/6/2014 tại Cục CS ĐKQLCT và DLQGVDC	C402 chung cư Nguyễn Lương Bằng, phường 2, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng	30/6/2012			TV BKS
10	Trần Hùng Phương		TV BKS	025029453, 12/11/2015 tại CA Tp. HCM	Block E, tầng 17, căn 1, C/C Phú Thạnh, 53 Nguyễn Sơn, P. Phú Thạnh, Tân Phú, HCM	23/4/2016			TV BKS
11	Lê Cao Quang		Phó TGD	250882588, 15/01/2009 tại CA Lâm Đồng	E12 Trần Quang Diệu, phường 10, Đà Lạt, Lâm Đồng	08/5/2016			Phó TGD
12	Nguyễn Quang Duyệt		Phó TGD	250414115, 01/12/2014 tại CA Lâm Đồng	Thửa 1228 Tờ Bản đồ số 7, Lũ Gia, phường 9, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng	07/11/2016			Phó TGD
13	Nguyễn Thanh Toàn		Phó TGD	250408862, 03/11/2017 tại CA Lâm Đồng	18/3 Hồ Xuân Hương, phường 9, Đà Lạt	01/8/2019			Phó TGD

14	Trần Văn Hiến	Phó TGD	251151308, 10/3/2015 tại CA Lâm Đồng	278 kho ở Thái Lâm, Nguyễn Trung Trực, phường 4, Đà Lạt	03/8/2018		Phó TGD
15	Lê Nam Đồng	Phó TGD	250434373, 26/22/2008 tại CA Lâm Đồng	52/4 Vạn Hạnh, phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng	01/2/2014		Phó TGD
16	Lê Thanh Hòa	Phó TGD	051079001295, 02/4/2021 tại Cục CSQHHC về TTXH	Thửa 243, TBD 16 Vạn Hạnh, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng	21/06/2022	Bầu mới	Phó TGD
17	Dương Thị Ngọc Ngân	Kế toán trưởng	250689683, 09/7/2019 tại CA Lâm Đồng	33/13 An tôn, P5, Đà Lạt	06/8/2021		Kế toán trưởng
18	Trần Xuân Tâm	Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty	068076000746, 01/5/2021 tại Cục CSQHHC về TTXH	58/34 Nguyễn Hữu Cầu, phường 12, Đà Lạt, Lâm Đồng	18/10/2019		Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty
19	Nguyễn Thị Ngọc Đức	Trưởng bộ phần Kiểm toán nội bộ	038169032533, 31/8/2021 tại Cục quản lý hành chính về TTXH	57 Cao Bá Quát, phường 7, Đà Lạt, Lâm Đồng	14/01/2022		Trưởng Bộ phận KTNB
20	Trần Quang Thục	Kiểm toán nội bộ	250556323, 14/4/2011 tại CA Lâm Đồng	3B Hoàng Diệu, phường 5, Đà Lạt, Lâm Đồng	14/01/2022		TV Bộ phần KTNB
21	Huỳnh Thị Quế Hương	Kiểm toán nội bộ	250858826, 13/2/2014 tại CA Lâm Đồng	27/15 Lê Hồng Phong, phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng	14/01/2022		TV Bộ phần KTNB
22	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng thủy lợi Lâm Đồng	Công ty mẹ	5800000424	87 Phú Đồng Thiên Vương, phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng			Công ty mẹ LHC sở hữu 64,9%
23	Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	Công ty con	5801036335	87 Phú Đồng Thiên Vương, phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng			Công ty con, LBM sở hữu 100%
24	Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông	Công ty con	6400188526	Thôn 12, xã Nhãn Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông			Công ty con, LBM sở hữu 100%
25	Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú	Công ty con		368, Ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, Đồng Nai.			Công ty con, LBM sở hữu 100%
26	Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Công ty con	5800255574	14, Thôn Hiệp Thành I, Tam Bồ, Di Lĩnh, Lâm Đồng			Công ty con, LBM sở hữu 94,39%

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/ QĐ của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch (Giá trị đã bao gồm VAT)	Tổng giá trị giao dịch
-----	---------------------	-----------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------------	---------------------------------	--	---	------------------------

1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng ("Công ty LHC"),	Công ty mẹ sở hữu trên 64,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	5800000424, ngày 27/7/2000 do Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở KH-ĐT Lâm Đồng	87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng	6 tháng năm 2022	01/2022/NQ-DHDCD-LBM ngày 23/4/2022	1. LBM bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ: 8.730.487.651 đồng. 2. LBM mua hàng, thuê máy móc thiết bị: 4.008.217.418 đồng. 3. LBM mua máy móc thiết bị: 194.140.000 đồng. 5. LBM trả cổ tức: 6.490.000.000 đồng	12.932.845.069 đồng
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng 40	("Công ty 40"), (Công ty con của Công ty LHC)			6 tháng năm 2022	01/2022/NQ-DHDCD-LBM ngày 23/4/2022	LBM bán máy móc thiết bị: 0 đồng	0 đồng
3	Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành.	Công ty con 94,39%	5800255574, ngày 03/01/2000 do Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở KH-ĐT Lâm Đồng	14 thôn Hiệp Thành 1, Tam Bó, huyện Di Linh, Lâm Đồng	6 tháng năm 2022	01/2022/NQ-DHDCD-LBM ngày 23/4/2022	1. LBM bán hàng hóa, nguyên liệu: 179.250.000 đồng. 2. LBM mua hàng, dịch vụ: 12.768.827.461 đồng. 3. LBM nhận cổ tức vốn góp: 2.963.300.000 đồng	15.911.377.461 đồng
4	Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	Công ty con 100%	5801036335, ngày 28/9/2011 do Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở KH-ĐT Lâm Đồng	87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng	6 tháng năm 2022		1. LBM bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ: 3.871.860.398 đồng. 2. LBM mua hàng, thuê máy móc, dịch vụ: 19.247.113.098 đồng	23.118.973.496 đồng
5	Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông, Công ty con.	Công ty con 100%	6400188526, ngày 08/7/2010 do Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở KH-ĐT Đắk Nông	Thôn Thuận Nam, xã Thuận An, Đắk Mũi, Đắk Nông	6 tháng năm 2022		1. LBM bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ: 4.953.939.340 đồng. 2. LBM thuê máy móc, thiết bị: 778.466.560 đồng	5.732.405.900 đồng
6	Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú, Công ty con.	Công ty con 100%		Thôn	6 tháng năm 2022		1. LBM bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ: 0 đồng. 2. LBM thuê máy móc, thiết bị: 0 đồng.	0 đồng

(1) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-DHDCD-LBM ngày 23/4/2022 thông qua nội dung Ủy quyền Tổng Giám đốc ký hợp đồng; giao dịch cổ giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với đối tượng sau:

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng ("Công ty LHC"), Công ty mẹ sở hữu trên 64,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty LBM
- Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng 40 ("Công ty L40" - Công ty con của Công ty LHC).
- Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành, Công ty LBM đang sở hữu 94,39% vốn Điều lệ.

(2) Chi tiết giao dịch giữa Công ty với người có liên quan năm 2022 sẽ được công bố trong báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2022 của Công ty.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có giao dịch.

4. Giao dịch giữa công ty với đối tượng khác:

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng

Giám đốc điều hành trong thời gian 3 năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Chỉ có các giao dịch liệt kê tại VIII.2 ở trên.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Giao dịch	Thời điểm giao dịch với Công ty
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng ("Công ty LHC"),	- Chủ tịch HĐQT Công ty LHC là chủ tịch HĐQT Công ty LBM. - Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty LHC là thành viên HĐQT Công ty LBM. - 01 kế toán viên Công ty LHC là thành viên BKS Công ty LBM.	- Mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. - Mua bán thiết bị, máy móc. - Thuê, cho thuê máy móc thiết bị cơ giới, thiết bị. - Cổ tức cổ phiếu.	6 tháng năm 2022
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng 40	("Công ty 40"), (Công ty con của Công ty LHC)	Không phát sinh giao dịch	6 tháng năm 2022
3	Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành.	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty LBM là chủ tịch HĐQT Công ty Gạch Hiệp Thành. 01 Phó TGD Công ty LHC là Trưởng BKS Công ty Gạch Hiệp Thành. 01 Phó TGD và trưởng phòng Tổ chức- nhân sự Công ty LBM là thành viên Ban kiểm soát Công ty Gạch Hiệp Thành.	- Mua bán vật tư, nguyên nhiên vật liệu. - Hợp đồng mua hàng và dịch vụ. - Cổ tức phân vốn góp.	6 tháng năm 2022
4	Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty LBM là chủ tịch HĐQT Công ty Hiệp Thịnh Phát.	- Mua bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. - Mua hàng và thuê máy móc, dịch vụ.	6 tháng năm 2022
5	Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông, Công ty con.	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty LBM là chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông. Phó Tổng Giám đốc Công ty LBM là Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông.	- Mua bán hàng hóa, vật liệu xây dựng. - Mua bán thiết bị, máy. - Thuê, cho thuê máy móc thiết bị cơ giới, thiết bị.	6 tháng năm 2022

6	Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú, Công ty con.	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty LBM là chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú. 01 Phó Tổng Giám đốc Công ty LBM là Giám đốc Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú. 01 Phó Tổng Giám đốc Công ty LBM là Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú.	Không phát sinh giao dịch	6 tháng năm 2022
---	--	---	---------------------------	------------------

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành:

Không có giao dịch.

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và người quản lý khác:

Không có giao dịch.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

ST T	Họ tên	Tài khoản giao dịch CK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	<u>Tên người nội bộ</u>							
1	Lê Đình Hiến		Chủ tịch HĐQT	250412901, 14/12/2015 tại CA Lâm Đồng	70 Pasteur, phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng	63,474	0.63%	
11	Lê Đình Phương			150541809, 01/8/1979 tại Thái Bình	Xã An Khê, huyện Quỳnh Phú, Thái Bình			Cha
12	Đỗ Thị Goòng			150541649, 01/2/1979 tại Thái Bình	Xã An Khê, huyện Quỳnh Phú, Thái Bình			Mẹ
13	Phạm Quang Triển			250009186, 05/9/2012 tại CA Lâm Đồng	49A Đinh Tiên Hoàng, phường 2, Tp. Đà Lạt			Cha vợ
14	Phạm Thị Thanh Hương			250615171, 24/12/2015 tại Lâm Đồng	70 Pasteur, phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng			Vợ
15	Lê Hương Giang			250813760, 06/6/2007 tại Lâm Đồng	A0905 khu căn hộ cao cấp Hoàng Anh, 357 Lê Văn Lương, phường Tân Quy, quận 7, HCM			Con
16	Đinh Quốc Khánh			079091011777, 15/01/2019 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự XH	8A/7B2 Thái Văn Lung, Bến Nghé, quận 1, Tp. HCM			Con rể
17	Lê Ánh Dương			251113539, 10/4/2014 tại Lâm Đồng	70 Pasteur, phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng			Con
18	Lê Uyên Nhi			Chưa có	70 Pasteur, phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng			Con
19	Lê Uyên Vy			Chưa có	70 Pasteur, phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng			Con
110	Lê Thị Dung			013140649, 21/4/2008 tại Hà Nội	Số 1011, tổ Kiến Trung, thị trấn Trầu Quý, Gia Lâm, Hà Nội			Chị

100	Nguyễn Xuân Chiến			011998096, ngày 11/10/2007 tại CA Hà Nội	Số 10/11, tổ Kiên Trung, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội			Anh rể
101	Lê Thị Hạnh			141322017, 28/5/2005 tại Hải Dương	15 Phố Ga, phường Nguyễn Trãi, Tp. Hải Dương			Chị
102	Phạm Văn Thanh			141267013, 30/5/2013 tại CA Hải Dương	15 TT Ga, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương			Anh rể
103	Lê Đình Tuấn			151095462, 02/5/2008 tại Thái Bình	Xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, Thái Bình			Em
104	Nguyễn Thị Lý			030175005512, 12/11/2018 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự XH	Đại Đồng, An Khê, Quỳnh Phụ, Thái Bình			Em dâu
105	Lê Thị Năm			151216443, 06/02/1995 tại Thái Bình	Xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, Thái Bình			Em
106	Ngô Việt Tư			034064008487, 03/8/2020 2018 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự XH	Đại Đồng, An Khê, Quỳnh Phụ, Thái Bình			Em rể
107	Lê Thị Thủy			250432439, 01/9/2003 tại Lâm Đồng	15 Lê Hồng Phong, Đà Lạt, Lâm Đồng			Em
108	Đinh Văn Diện			250661398, 16/10/2017 tại Lâm Đồng	15 Lê Hồng Phong, Đà Lạt, Lâm Đồng			Em rể
2	Nguyễn An Thái		Phó Chủ tịch HĐQT, TGD	250376502, 15/10/2006 tại CA Lâm Đồng	17 hẻm Hoàng Diệu, phường 5, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng	38.200	0,38%	Có giao dịch, bán 46.900 CP
109	Nguyễn Thị Bảy			240052446, 22/8/1978 tại Đắk Lắk	Đắk Lắk			Me
110	Lương Thị Bích Thư			250350344, 14/5/2009 tại Lâm Đồng	17 hẻm Hoàng Diệu, phường 5, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng			Vợ
111	Nguyễn Lương An Khánh			Còn nhỏ	17 hẻm Hoàng Diệu, phường 5, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng			Con
112	Nguyễn Thị Thanh Bình			024854032, 08/11/2007 tại Tp. HCM	Tp. HCM			Chị
113	Nguyễn Thị Lệ Hoa			240052485, 14/5/2011 tại Đắk Lắk	Đắk Lắk			Chị
114	Lê Văn Lợi			241369794, 19/11/2009 tại Đắk Lắk	Đắk Lắk			Anh rể
115	Nguyễn Ngọc Xuân			225526885, 28/7/2009 tại Khánh Hòa	Khánh Hòa			Anh
116	Cáp Thị Thanh Thủy			225030200, 03/7/2010 tại Khánh Hòa	Khánh Hòa			Chị dâu
117	Nguyễn Hữu Thiện			240366520, 05/5/2010 tại Đắk Lắk	Đắk Lắk			Anh
118	Lê Thị Thanh			241213146, 26/7/2007 tại Đắk Lắk	Đắk Lắk			Chị dâu
119	Nguyễn Thị Ngọc Lan			240604688, 22/10/1997 tại Đắk Lắk	Đắk Lắk			Em
120	Huỳnh Kim Truyền			240920182, 31/12/2003 tại Đắk Lắk	Đắk Lắk			Em rể
121	Nguyễn An Hậu			240553546, 03/5/2017 tại Đắk Lắk	Đắk Lắk			Em
122	Nguyễn Thị Bích Nga			240501460, 04/01/2018 tại Đắk Lắk	Đắk Lắk			Em dâu
3	Hầu Văn Tuấn		TV HĐQT	250047269, 23/5/2018 tại CA Lâm Đồng	36/5 Triệu Việt Vương, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng	0	0	
123	Hầu Quách			190183788, 18/08/2009 tại TT Huế	T.T Huế			Cha
124	Nguyễn Thị Sương			250340665, 13/7/2010 tại Lâm Đồng	36/5 Triệu Việt Vương, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng			Vợ
125	Hầu Nguyễn Nhật Duy			250983323, 15/6/2011 tại Lâm Đồng	36/5 Triệu Việt Vương, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng			Con

14	Hầu Nguyễn Bảo Ngọc			251279835, cấp ngày 23/05/2018 tại Lâm Đồng	36/5 Triệu Việt Vương, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng			Con
15	Hầu Thị Liễu			190183799, 07/8/2006 tại TT Huế	Thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, T.T Huế			Chị
16	Đoàn Văn Hật			190242521, cấp ngày 15/01/2011 tại TT Huế	Thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, T.T Huế			Anh rể
17	Hầu Thị Hoa			251014621, cấp ngày 27/02/2012 tại Lâm Đồng	39A Nguyễn Lương Bằng, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng			Chị
18	Đoàn Khải			250790854 cấp ngày 21/09/2006 tại Lâm Đồng	39A Nguyễn Lương Bằng, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng			Anh rể
19	Hầu Văn Vy			023142332, 15/7/2008 tại Tp. Hồ Chí Minh	Huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh			Anh
20	Trương Thị Cúc			022245800, cấp ngày 15/04/2009 tại TP. Hồ Chí Minh	Huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh			Chị dâu
21	Hầu Văn Vy			190183759, 07/05/2012 tại TT Huế	Xã Vĩnh Mỹ, huyện Phú Lộc, T.T Huế			Anh
22	Đoàn Thị Cẩm			191082454, cấp ngày 07/05/2012 tại TT Huế	Xã Vĩnh Mỹ, huyện Phú Lộc, T.T Huế			Chị dâu
23	Hầu Thị Thu Thủy			250346000, 10/8/2010 tại Lâm Đồng	Thửa 446 TBD93, T21 An Sơn, Phường 4, TP Đà Lạt, Lâm Đồng			Em
24	Hoàng Văn Quyết			250656299, cấp ngày 20/08/2019 tại Lâm Đồng	Thửa 446 TBD93, T21 An Sơn, Phường 4, TP Đà Lạt, Lâm Đồng			Em rể
25	Hầu Văn Ty			191151960, 20/04/2016 tại TT Huế	Xã Vĩnh Mỹ, huyện Phú Lộc, T.T Huế			Em
26	Nguyễn Thị Trúc Mai			271126806, cấp ngày 08/12/2005	Xã Vĩnh Mỹ, huyện Phú Lộc, T.T Huế			Em dâu
4	Phạm Gia Sâm		TV HDQT	250004764, 16/01/2008 tại CA Lâm Đồng	03 Đoàn Thị Điểm, phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng	9,000	0,09%	Có giao dịch bán 11.000 CP
27	Phạm Gia Vũ			250989430	03 Đoàn Thị Điểm, phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng			Con
28	Phạm Thị Mai Hương			250004717	Lâm Đồng			Chị
29	Phạm Gia Quyền			250004716	Lâm Đồng			Anh
30	Phạm Gia Căn			250004753	Lâm Đồng			Anh
31	Phạm Gia Hoàng			68065000019				Em
32	Nguyễn Mạnh Cường			250074476	Lâm Đồng			Anh rể
33	Nguyễn Thị Nhật Định			250073832	Lâm Đồng			Chị dâu
34	Bùi Thị Bạch Cúc			250030349, 04/5/2017 tại CA Lâm Đồng	22H Trần Bình Trọng, phường 5, Đà Lạt, Lâm Đồng			Chị dâu
35	Nguyễn Thị Ngọc Mai			021564439, 09/9/2014 tại CA Tp. Hồ Chí Minh	55A Nguyễn Thông, phường 9, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh			Em dâu

5	Mai Nam Dương	008C6 30423	TV HDQT	250349103, 03/6/2020 tại CA Lâm Đồng	2/1 Huỳnh Thúc Kháng, phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng	43,000	0,43%	Tháng 1: Bán 1.100C P; Tháng 3 mua 15.700 CP; Tháng 4 mua 900CP, Tháng 5 mua 500CP.
55	Mai Trung Khuôn	008C 630422		250806553, 25/4/2007 tại CA Lâm Đồng	40 Lương Thế Vinh, Đà Lạt, Lâm Đồng	11,760	0,11	Cha T1 bán 5.200C P; T3 bán 1000CP
56	Phan Thị Đoài	008C6 40421		250173882, 16/7/2011 tại CA Lâm Đồng	2/1 Huỳnh Thúc Kháng, phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng	3,320	0,3	Vợ T3 mua 300CP
57	Mai Thị Phương Thảo			250641868, 09/12/2002 tại CA Lâm Đồng	24 Lương Thế Vinh, Đà Lạt, Lâm Đồng	50	0,0	Em.
58	Mai Trung Tâm			250249088, 03/9/2015 tại CA Lâm Đồng	40 Lương Thế Vinh, Đà Lạt, Lâm Đồng	12,420	0,124	Em
59	Nguyễn Thị Yên	008C6 30432		250439359, 10/4/2014 tại CA Lâm Đồng	40 Lương Thế Vinh, Đà Lạt, Lâm Đồng	4,060	0,04	Em đầu T3 mua 1000CP T4 mua 1600CP
60	Mai Thị Phương Lan			250508278, 23/3/2001 tại CA Lâm Đồng	Phòng 110 Chung cư số 11 Khe Sanh, phường 10, Đà Lạt, Lâm Đồng	0		Em
61	Lê Minh Nhị			250367246, 24/2/2010 tại CA Lâm Đồng	Phòng 110 Chung cư số 11 Khe Sanh, phường 10, Đà Lạt, Lâm Đồng	0		Em rể
62	Mai Anh Tuấn			250518187, 02/3/2015 tại CA Lâm Đồng	2/1 Huỳnh Thúc Kháng, phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng	0		Con
63	Nguyễn Hoàng Thủy Hà				Melbourne, Úc	0		Con đầu
64	Mai Thị Quỳnh Trang	008C6 30471		250577748, 15/12/2018 tại CA Lâm Đồng	2/1 Huỳnh Thúc Kháng, phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng	30,810	0,30	Con T4 mua 300CP
65	Nguyễn Cao Hoàng Minh				Paris, Pháp	0		Con rể
6	Lê Văn Quý			250783035, 16/5/2016 tại CA Lâm Đồng	79/10 Hùng Vương, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng	0	0	
66	Lê Hữu Tim			Mất CMND	Trung Đồng, huyện Trục Ninh, huyện Nam Định			Bố
67	Phan Thị Cẩm			160726457, 30/1/2002 tại Nam Định	Cố Lễ, Trục Ninh, huyện Nam Định			Me
68	Nguyễn Thu Hương			250804723, 26/3/2007 tại Lâm Đồng	79/10 Hùng Vương, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng			Vợ
69	Lê Minh			251279981, 21/5/2018 tại CA Lâm Đồng	79/10 Hùng Vương, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng			Con
70	Lê Việt Hà			Còn nhỏ	79/10 Hùng Vương, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng			Con
71	Lê Thị Liên			162831341, 19/5/2004 tại Nam Định	Huyện Trục Ninh, huyện Nam Định			Chị
72	Lê Thu Hạnh			162326123, 20/2/1998 tại Nam Định	Nam Thắng, Nam Trục, Nam Định			Em
73	Lê Văn Giáp			251101781, 21/10/2013 tại Lâm Đồng	79/9 Hùng Vương, Đà Lạt, Lâm Đồng			Em

66	Lê Thị Thiện			251101851, 21/10/2013 tại CA Lâm Đồng	79/9 Hùng Vương, Đà Lạt, Lâm Đồng			Em dâu
67	Trần Tấn Quân			036071001014, 08/3/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLOG về dân cư	Trung Đông, Trục Ninh, Nam Định			Anh rể
7	Ngô Văn Minh			001086011527, 23/4/2019 tại Cục CS Quản lý HC về TTXH	17 tổ 2 Giáp Nhất, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0	
71	Ngô Xuân Hoàn			034057006257, 03/3/2020 tại Cục CS Quản lý HC về TTXH	Thái Thịnh, Thái Thụy, Thái Bình			Cha
72	Đỗ Thị Min			034161005546, 03/3/2020 tại Cục CS Quản lý HC về TTXH	Thái Thịnh, Thái Thụy, Thái Bình			Mẹ
73	Ngô Đăng Chính			Hộ chiếu N1429091, 16/2/2011 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nga	Thái Thịnh, Thái Thụy, Thái Bình			Anh
74	Mai Thị Hằng Duyên			Hộ chiếu N2212550, 06/5/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nga	Thái Thịnh, Thái Thụy, Thái Bình			Chị dâu
75	Ngô Hà Tâm An			Còn nhỏ	17 tổ 2 Giáp Nhất, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội			Con
76	Ngô Hà Bảo Long			Còn nhỏ	17 tổ 2 Giáp Nhất, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội			Con
8	Nguyễn Thị Thủy Nga		Trưởng ban KS	068185008894, 11/08/2021 tại Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	E2-8.4, CC Sunview, đường Cây Keo, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Tp. HCM	0	0	
81	Lê Thị Hoa			068156002752, 11/08/2021 tại Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Phường 2, Đà Lạt, Lâm Đồng			Mẹ
82	Nguyễn Đình Lê Nguyên			068086000355, 13/4/2021 tại Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng			Em trai
83	Nguyễn Thị Thu Ngân			068190000626, 13/04/2021 tại Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Bình Trị Đông B, Bình Tân, TPHCM			Em gái
84	Hoàng Cảnh Huy			250515822, 05/11/2016 tại Lâm Đồng	E2-8.4, CC Sunview, đường Cây Keo, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Tp. HCM			Chồng
85	Hoàng Gia Bảo			Hộ chiếu C7302090, 10/5/2019 tại Cục quản lý XNC	E2-8.4, CC Sunview, đường Cây Keo, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Tp. HCM			Con
86	Nguyễn Thị Kim Hương			068188009416, 1/9/2021 tại Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng			Em dâu
87	Lê Đức Hiệp			250833355, 21/7/2011 tại Lâm Đồng	Bình Trị Đông B, Bình Tân, TPHCM			Em rể
9	Trần Hùng Phương	079C.414141 tại Máybank Kim Eng	TV HDQT	025029453, 12/11/2015 tại CA Tp. HCM	Block E, tầng 17, căn 1, C/C Phú Thạnh, 53 Nguyễn Sơn, P. Phú Thạnh, Tân Phú, HCM	100,130	1.00%	Có giao dịch bán 200.000 cp tháng 3/2022
88	Trần Văn Hà			30017832, 24/12/2008 tại Long An	128KB, ấp Vàm Kinh, xã Bình An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An			Cha
89	Phan Ngọc Hương			300510087, 16/12/2011 tại Long An	128KB, ấp Vàm Kinh, xã Bình An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An			Mẹ

91	Võ Văn Nhi			230010273, 16/04/2007 tại Gia Lai	508 Lê Duẩn, Tp. Pleiku, Gia Lai			Cha vợ
92	Lê Thị Hồng Thủy			230260995, 15/03/2013 tại Gia Lai	506 Lê Duẩn, Tp. Pleiku, Gia Lai			Mẹ vợ
93	Đào Thị Kim Thoa			064186000166, 26/8/2019 tại CCSQLHCVTXXH	Block E, tầng 17, căn 1, C/C Phú Thạnh, 53 Nguyễn Sơn, P. Phú Thạnh, Tân Phú, HCM	0	0	Vợ
94	Trần Mỹ Phương			300847566, 10/10/2007 tại Long An	A4B/65, ấp Vàm Kinh, xã Bình An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An			Chị
95	Dương Tiết Luân			300615515, 16/04/2010 tại Long An	A4B/65, ấp Vàm Kinh, xã Bình An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An			Anh rể
96	Trần Thanh Phương			301003525, 14/12/2009 tại Long An	A4B/65, ấp Vàm Kinh, xã Bình An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An			Em
97	Wong Michael Nguyen			S76778116, 10/03/2020 in USA	44 Orchardfield st Dorchester, MA 02122-2818			Em rể
98	Trần Thiên Hân			Sinh năm 2005	7487 DERBY LANE, SHAKOPEE, MN 55379, U.S.A			Con
99	Trần Thiên Ân			Sinh năm 2010	7487 DERBY LANE, SHAKOPEE, MN 55379, U.S.A			Con
100	Đào Thị Thủy Trang			L000-8008-1784-09, 29/07/2019 in USA	1520 W ARMAN WAY OAK CREEK, WI 53154			Chị ruột của vợ
101	Đào Huy Kiên			230646563, 13/09/2016 tại Gia Lai	506 Lê Duẩn, Tp. Pleiku, Gia Lai			Anh ruột của vợ
102	Võ Lê Khánh Ngân			231140080, 03/02/2017 tại Gia Lai	506 Lê Duẩn, Tp. Pleiku, Gia Lai			Em ruột của vợ
103	Nguyễn Thị Thu Hương	TV BKS		014187000015, 06/6/2014 tại Cục CS ĐKQLCT và DLQGVDC	C402 chung cư Nguyễn Lương Bằng, phường 2, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng	0	0	
104	Nguyễn Xuân Chiến			011998096, 11/10/2007 tại Hà Nội	Số 1011, tổ Kiên Trung, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội			Cha
105	Lê Thị Dung			013140649, 21/4/2008 tại Hà Nội	Số 1011, tổ Kiên Trung, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội			Mẹ
106	Nguyễn Tiến Dũng			012598313, 04/8/2005 tại CA Hà Nội	Hà Nội			Anh
107	Nguyễn Thị Thanh Hoà			013089245, 14/06/2008 tại CA Hà Nội	Tổ Voi Phục, TT Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội			Chị dâu
108	Nguyễn Văn Hùng			012951706, 28/2/2009 tại CA Hà Nội	Hà Nội			Em
109	Nguyễn Thị Thủy			012839963, 15/2/2006 tại CA Hà Nội	Tổ 6, P. Giang Biên, Quận Long Biên, Hà Nội			Em dâu
110	Đàm Thanh Long			250672025, 18/11/2020 tại CA Lâm Đồng	5A Mê Linh, Phường 9, TP Đà Lạt, Lâm Đồng			Chồng
111	Lê Cao Quang	Phó TGD		250882588, 18/10/2018 tại CA Lâm Đồng	E12 Trần Quang Diệu, phường 10, Đà Lạt, Lâm Đồng	32.582	0,32%	Có giao dịch mua 10.030 CP.
112	Lê Cao Thọ			220312265	Cam Thành Nam, Cam Ranh, Khánh Hòa			Cha

10.2	Phạm Thị Hiệp			220312179	Cam Thành Nam, Cam Ranh, Khánh Hòa			Mẹ
10.3	Nguyễn Hữu Mến			211221157, tại CA Bình Định	Cát Hải, Phú Cát, Bình Định			Cha vợ
10.4	Lê Thị Thương			211221158, tại CA Bình Định	Cát Hải, Phú Cát, Bình Định			Mẹ vợ
10.5	Lê Cao Sang			225094656	Nha Trang, Khánh Hòa			Anh
10.6	Trần Thị Thanh Huyền			225081025, 28/02/2020 tại CA Khánh Hòa	29/12/1978, Lô 78 - Khu 51 - Lê Hồng Phong, P.Phước Tấn, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa			Chị dâu
10.7	Lê Cao Sinh			225216376	Bình Dương			Em
10.8	Huỳnh Trần Xuân Diễm			281276123, 29/10/2019 tại CA Bình Dương	276/70/6 Phạm Ngọc Thạch, tổ 95, khu 7, phường Hiệp Thạnh, Thủ Dầu Một, Bình Dương			Em dâu
10.9	Nguyễn Thị Phương Thủy			251009027	E12 Trần Quang Diệu, phường 10, Đà Lạt, Lâm Đồng			Vợ
10.10	Lê Gia Hân			(còn nhỏ)	E12 Trần Quang Diệu, phường 10, Đà Lạt, Lâm Đồng			Con
10.11	Lê Cao Hưng			(còn nhỏ)	E12 Trần Quang Diệu, phường 10, Đà Lạt, Lâm Đồng			Con
12	Lê Nam Đồng		Phó TGD	250434373, 26/11/2017 tại CA Lâm Đồng	52/4 Vạn Hạnh, phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng	1.506	0,02%	Có giao dịch mua 400CP
10.1	Lê Xuân Quý			250053300, 11/6/1995 tại Lâm Đồng	Bảo Lộc, Lâm Đồng			Cha
10.2	Trần Thị Tân			250787264, 08/8/2006 tại Lâm Đồng	Bảo Lộc, Lâm Đồng			Mẹ
10.3	Phan Tuấn Kiệt			250206679, 3/11/2014 tại Lâm Đồng	Đơn Dương, Lâm Đồng			Cha vợ
10.4	Nguyễn Thị Sinh			250078499, 25/4/2013 tại Lâm Đồng	Đơn Dương, Lâm Đồng			Mẹ vợ
10.5	Phan Thị Thảo Nguyên			250544167, 23/12/1999 tại Lâm Đồng	52/4 Vạn Hạnh, phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng			Vợ
10.6	Lê Thị Nữ Lộc			250000316, 31/12/2011 tại Lâm Đồng	Bảo Lộc, Lâm Đồng			Em
10.7	Nguyễn Thiện Ý			250450341, 02/10/2013 tại Lâm Đồng	Bảo Lộc, Lâm Đồng			Em rể
10.8	Lê Thị Phương Lan			250553730, 20/4/2000 tại Lâm Đồng	Bảo Lộc, Lâm Đồng			Em
10.9	Dương Tinh			250506053, 06/11/2018 tại Lâm Đồng	Bảo Lộc, Lâm Đồng			Em rể
10.10	Lê Anh Tuấn			250901693, 16/6/2009 tại Lâm Đồng	Bảo Lộc, Lâm Đồng			Em
10.11	Trần Thị Tú Uyên			250935461, 24/03/2010 tại Lâm Đồng	Bảo Lộc, Lâm Đồng			Em dâu
10.12	Lê Phan Vũ			(còn nhỏ)	52/4 Vạn Hạnh, phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng			Con
10.13	Lê Phan Nhật An			(còn nhỏ)	52/4 Vạn Hạnh, phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng			Con
13	Nguyễn Quang Duyệt		Phó TGD	250414115, 01/12/2014 tại CA Lâm Đồng	Thửa 1228 Tờ Bản đồ số 7, Lũ Già, phường 9, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng.	09	0	
10.1	Nguyễn Bà Thuyết			250844523 cấp ngày 19/02/2008 tại CA Lâm Đồng	Lâm Đồng			Cha

102	Nguyễn Thị Xuân			250844522 cấp ngày 19/02/2008 CA Lâm Đồng	Lâm Đồng			Mẹ
103	Phan Thu			250108850 cấp ngày 12/12/2009 CA Lâm Đồng	21 Bà Triệu-Đran – Đơn Dương – Lâm Đồng			Cha vợ
104	Trần Thị Cường			250108846 cấp ngày 12/12/2009 CA Lâm Đồng	21 Bà Triệu-Đran – Đơn Dương – Lâm Đồng			Mẹ vợ
105	Phan Thị Minh Hòa			250626538/ cấp ngày 18/4/2002 CA Lâm Đồng	Thửa 1228 Tờ Bản đồ số 7, Lũ Gia, phường 9, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng.			Vợ
106	Nguyễn Thị Bích Thủy			250371123 cấp ngày 30/01/2016 tại CA Lâm Đồng	Khu phố 11 TT Di Linh - Lâm Đồng			Chị
107	Trần Bảo Nguyên			250354522 CA Lâm Đồng	Khu phố 11 TT Di Linh - Lâm Đồng			Anh rể
108	Nguyễn Quang Minh			Còn nhỏ	Thửa 1228 Tờ Bản đồ số 7, Lũ Gia, phường 9, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng.			Con
109	Nguyễn Ngọc Mai Khanh			Còn nhỏ	Thửa 1228 Tờ Bản đồ số 7, Lũ Gia, phường 9, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng.			Con
14	Nguyễn Thanh Toàn		Phó TGD	250408862 ngày 03/11/2017 tại Lâm Đồng	18/3 Hồ Xuân Hương, phường 9, Lâm Đồng	02	0	
110	Nguyễn Thị Lâu			250042328, 29/9/2004 tại CA Lâm Đồng	33 Trưng Trắc, phường 9, Đà Lạt, Lâm Đồng			Mẹ vợ
111	Nguyễn Thị Thủy Loan			250363843 cấp ngày 21/5/2015 tại CA Lâm Đồng	18/3 Hồ Xuân Hương, phường 9, Lâm Đồng			Vợ
112	Nguyễn Hoàng Gia Vinh			Còn nhỏ	18/3 Hồ Xuân Hương, phường 9, Lâm Đồng			Con
113	Nguyễn Thị Kim Tâm			250376976 cấp ngày 03/5/2007 tại CA Lâm Đồng	Lâm Đồng			Chị
114	Bùi Xuân Quang			250036880, 08/11/2019 tại CA Lâm Đồng	15/11 Chi Lăng, phường 9, Đà Lạt, Lâm Đồng			Anh rể
115	Nguyễn Thanh Tuyền			250249123 cấp ngày 22/3/2007 tại CA Lâm Đồng	Lâm Đồng			Chị
116	Nguyễn Hoàng Chi			250253504, 21/5/2007 tại CA Lâm Đồng	33 Chi Lăng, phường 9, Đà Lạt, Lâm Đồng			Anh rể
117	Nguyễn Thanh Túy			250253549 cấp ngày 13/8/2011 tại CA Lâm Đồng	Lâm Đồng			Chị
118	Nguyễn Thanh Thùy			250451874 cấp ngày 15/6/2011 tại CA Lâm Đồng	Lâm Đồng			Em
119	Nguyễn Thanh Hoàng			271806083, 27/01/2011 tại CA Đồng Nai	L18, KP2 Xuân Bình, thị xã Long Khánh, Đồng Nai			Em rể
15	Trần Văn Hiến		Phó TGD	251151308, 10/3/2015 tại CA Lâm Đồng	278 khu ở Thái Lâm, Nguyễn Trung Trục, phường 4, Đà Lạt.	03	0	
120	Dương Hương Ly			251269553 cấp ngày 15/11/2017 tại CA Lâm Đồng	278 khu ở Thái Lâm, Nguyễn Trung Trục, phường 4, Đà Lạt.			Vợ
121	Trần Anh Thư			Còn nhỏ	278 khu ở Thái Lâm, Nguyễn Trung Trục, phường 4, Đà Lạt.			Con

10.1	Trần Anh Khoa			Còn nhỏ	278 khu ở Thái Lâm, Nguyễn Trung Trực, phường 4, Đà Lạt			Con
10.2	Lê Thị Hồng			190862344 cấp ngày 10/05/1980 tại CA Bình Trị Thiên	Kon Tum			Mẹ
10.3	Dương Quang Hùng			205315676 tại CA Quảng Nam	Quảng Nam			Cha vợ
10.4	Huỳnh Thị Tuyết Hoa			206262526 tại CA Quảng Nam	Quảng Nam			Mẹ vợ
10.5	Trần Thị Liễu			233192703 cấp ngày 8/7/2010 tại CA Kon Tum	Kon Tum			Chị
10.6	Vũ Đình Tư			233242012 tại CA Kon Tum	Kon Tum			Anh rể
10.7	Trần Văn Thanh			190862360 cấp ngày 04/12/2008 tại CA Quảng Bình	Quảng Bình			Anh
10.8	Dương Thị Thuận			194139912 tại CA Quảng Bình	Quảng Bình			Chị dâu
10.9	Trần Văn Tân			233041173 cấp ngày 28/10/2014 tại CA Kon Tum	Kon Tum			Anh
10.10	Trần Thị Lan			233276912 tại CA Kon Tum	Kon Tum			Chị dâu
10.11	Trần Thị Thu Hà			233041174 cấp ngày 27/02/2014 tại CA Kon Tum	Kon Tum			Chị
10.12	Trần Văn Thành			233097872 tại CA Kon Tum	Kon Tum			Anh rể
10.13	Trần Văn Huy			233097133 cấp ngày 17/06/2016 tại CA Kon Tum	Kon Tum			Anh
10.14	Phạm Thị Thanh Thủy			233306764 tại CA Kon Tum	Kon Tum			Chị dâu
10.15	Trần Thị Huệ			233068560 cấp ngày tại CA Kon Tum	Kon Tum			Em
10.16	Bùi Xuân Diện			164329827 tại CA Kon Tum	Kon Tum			Em rể
16	Lê Thanh Hòa		KSV	051079001295, 02/4/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Thửa 243, TBD 16 Vạn Hạnh, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng	82.500	0,82%	
16.01	Lê Lự			051041002693, 28/6/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Quảng Ngãi			Cha
16.02	Trần Thị Ba			051144003010, ngày 28/6/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Quảng Ngãi			Mẹ
16.03	Mai Thị Tâm Danh			051183001377, 10/4/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Thửa 243, TBD 16 Vạn Hạnh, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng			Vợ
16.04	Lê Mai Tú Vy			068306012, 11/8/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Thửa 243, TBD 16 Vạn Hạnh, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng			Con
16.05	Lê Mai Gia An			Còn nhỏ, sinh 2009	Thửa 243, TBD 16 Vạn Hạnh, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng			Con
16.06	Lê Thái			250304933, 19/7/2019 tại CA Lâm Đồng	Lâm Đồng			Anh
16.07	Phạm Thị Thanh Hà			051168003174, ngày 20/4/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Lâm Đồng			Chị dâu
16.08	Lê Siêng			051070018732, 08/7/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Gia Lai			Anh

16.00	Lê Thị Ánh Tuyết			051175009890, 08/7/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Gia Lai			Chị dâu
16.01	Lê Thị Lan			051168002873, 22/4/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Quảng Ngãi			Chị
16.02	Võ Ngọc Tiên			051065002291, 22/4/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Quảng Ngãi			Anh rể
16.03	Lê Thị Giới			051172016078, 10/5/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Quảng Ngãi			Chị
16.04	Trương Đức Nguyên			051068013880, 10/5/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Quảng Ngãi			Anh rể
16.05	Lê Thị Bích			051176001418, 04/4/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Quảng Ngãi			Chị
16.06	Phạm Văn Chua			051072001375, 09/4/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Quảng Ngãi			Anh rể
16.07	Lê Thị Hồng Vân			212011954, 26/01/1994 tại CA Quảng Ngãi	Quảng Ngãi			Chị
16.08	Lương Tiên			051072017776, 10/8/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Quảng Ngãi			Anh rể
16.09	Trương Thị Thu Hoa			051155010970, 15/8/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Quảng Ngãi			Mẹ vợ
16.10	Mai Văn Cao			211993009, 25/01/2008 tại CA Quảng Ngãi	Quảng Ngãi			Chưa vợ
17	Dương Thị Ngọc Ngân		Kế toán trưởng	250689683, 09/7/2019 tại CA Lâm Đồng	33/13 An tôn, P5, Đà Lạt	600	0,01%	Cá nhân định biên 500 CP
17.1	Dương Hiền Ba			250191871, 09/7/2019 tại Lâm Đồng	1B An tôn, P5, Đà Lạt			Chưa cưới
17.2	Lê Thị Nhiên			250925627, 19/8/2009 tại Lâm Đồng	1B An tôn, P5, Đà Lạt			Mẹ ruột
17.3	Nguyễn Văn Thái			205363979, 05/7/2005 tại Quảng Nam	Thôn 1 quê an - quê sơn quảng nam			Chưa chồng
17.4	Nguyễn Thị Huệ			200911873, 19/10/2011 tại Quảng Nam	Thôn đồng, quê an, quê sơn, QN			Mẹ vợ
17.5	Nguyễn Khắc Hiếu			250557600, 17/05/2019 tại Lâm Đồng	33/13 An tôn, P5, Đà Lạt			Chồng
17.6	Nguyễn Dương Trọng Thảo			Còn nhỏ - chưa có	33/13 An tôn, P5, Đà Lạt			Con
17.7	Nguyễn Ngọc Hưng			Còn nhỏ - chưa có	33/13 An tôn, P5, Đà Lạt			Con
17.8	Dương Hiền Kim			250814937, 01/6/2000 tại Lâm Đồng	1B An tôn, P5, Đà Lạt			Em trai
17.9	Trần Thị Bảo Toàn			250807913, 28/3/2016 tại Lâm Đồng	19/2 Hai tá trung - P6, Đà Lạt			Em dâu
18	Trần Xuân Tâm	007C7 90569	Thư ký, người phụ trách quản trị Công ty	068076000746, 01/5/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH	58/34 Nguyễn Hữu Cầu, Phường 12, Đà Lạt, Lâm Đồng	501	0,01%	
18.1	Trần Xuân Việt			250046567, ngày 4/3/2009 tại CA Lâm Đồng	58/34 Nguyễn Hữu Cầu, Phường 12, Đà Lạt, Lâm Đồng			Cha
18.2	Phan Thị Nga			250046565, ngày 18/12/2010 tại CA Lâm Đồng	58/34 Nguyễn Hữu Cầu, Phường 12, Đà Lạt, Lâm Đồng			Mẹ
18.3	Nguyễn Thuận			250042042, 07/11/2009 tại CA Lâm Đồng	1/7 Lê Gia, phường 9, Đà Lạt, Lâm Đồng			Cha vợ
18.4	Nguyễn Thị Sen			250040770, 09/10/2008 tại CA Lâm Đồng	Trần Quý Cáp, phường 10, Đà Lạt, Lâm Đồng			Mẹ vợ

189	Nguyễn Thị Kim Lan			068178000235, ngày 21/02/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	58/34 Nguyễn Hữu Cầu, Phường 12, Đà Lạt, Lâm Đồng			Vợ
190	Trần Xuân Đức			068206006811, ngày 13/5/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	58/34 Nguyễn Hữu Cầu, Phường 12, Đà Lạt, Lâm Đồng			Con
191	Trần Xuân Mai			068307001726, ngày 12/11/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	58/34 Nguyễn Hữu Cầu, Phường 12, Đà Lạt, Lâm Đồng			Con
192	Trần Thị Xuân Thu			250335189, 09/12/2011 tại CA Lâm Đồng	7 Tổ 6, Thái Phiên, Phường 12, Đà Lạt, Lâm Đồng			Chị
193	Hồ Tạ Thanh			250272011, 09/12/2011 tại CA Lâm Đồng	7 Tổ 6, Thái Phiên, Phường 12, Đà Lạt, Lâm Đồng			Anh rể
194	Trần Xuân Hùng			250364211, ngày 18/3/2009 tại CA Lâm Đồng	138B Nguyễn Hữu Cầu, Phường 12, Đà Lạt, Lâm Đồng			Anh
195	Trần Thị Kim Liên			250411137, 03/01/2013 tại CA Lâm Đồng	138B Nguyễn Hữu Cầu, Phường 12, Đà Lạt, Lâm Đồng			Chị dâu
196	Trần Thị Xuân Hương			250485056, ngày 11/6/2012 tại CA Lâm Đồng	Phạm Hồng Thái, phường 10 Đà Lạt, Lâm Đồng			Em
197	Nguyễn Thế Hanh			250539405, 21/3/2015 tại CA Lâm Đồng	Phạm Hồng Thái, phường 10 Đà Lạt, Lâm Đồng			Em rể
19	Nguyễn Thị Ngọc Đức	Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ		038169032533, 31/8/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	57 Cao Bá Quát, phường 7, Đà Lạt, Lâm Đồng	0	0	
198	Lê Văn Việt			038142000422, 22/4/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Đoài thôn, xã Hoàng Xuyên, huyện Hoàng Hòa, tỉnh Thanh Hóa			Mẹ đẻ
199	Đào Văn Ba			036040003512, 02/7/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Ba khu, xã Yên Phong, huyện Yên Yên, tỉnh Nam Định			Bố chồng
200	Đào Anh Diệp			036061005477, 25/3/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 05 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng			Chồng
201	Đào An Bảo			068194005537, 17/6/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 05 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng			Con
202	Đào Ngọc Bảo Ngân			068306000108, 04/4/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 05 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng			Con
203	Nguyễn Công Minh			038071039385, 07/11/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phúc Hậu 1, xã Dục Tú, Đông Anh, Hà Nội			Em ruột
204	Nguyễn Thị Hoa			038173014450, 23/4/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Lam Thôn, xã Thuận Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa			Em ruột
205	Đinh Sỹ Anh			038068002061, 28/4/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Lam Thôn, xã Thuận Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa			Em rể
206	Nguyễn Thị Hằng			038180016504, 01/5/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 09 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng			Em ruột

19.9	Phan Văn Dương			040077022046, 28/6/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 09 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng			Em rể
20	Trần Quang Thục	Kiểm toán nội bộ		250556323, 14/4/2011 tại CA Lâm Đồng	3B Hoàng Diệu, phường 5, Đà Lạt, Lâm Đồng	0	0	
20.1	Tăng Thị Lan Chi			250519377, 29/6/2016 tại CA Lâm Đồng	3B Hoàng Diệu, phường 5, Đà Lạt, Lâm Đồng			Vợ
20.2	Trần Quang Thu			250426963, tại CA Lâm Đồng	Xuân Trường, Đà Lạt, Lâm Đồng			Cha
20.3	Phạm Thị Lan			250156777, tại CA Lâm Đồng	Xuân Trường, Đà Lạt, Lâm Đồng			Mẹ
20.4	Trần Quang Thuận			250480065, 21/02/2019 tại CA Lâm Đồng	Xuân Trường, Đà Lạt, Lâm Đồng			Anh
20.5	Trần Quang Thụy			250654883 tại CA Lâm Đồng	Xuân Trường, Đà Lạt, Lâm Đồng			Em
20.6	Trần Quang Thọ			068085000171, 07/6/2017	10/15 Huỳnh Tĩnh Cù, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh			Em
20.7	Tăng Bà Hành			250000342 tại CA Lâm Đồng	Xuân Trường, Đà Lạt, Lâm Đồng			Cha vợ
20.8	Lê Thị Đào			250149000 tại CA Lâm Đồng	Xuân Trường, Đà Lạt, Lâm Đồng			Mẹ vợ
20.9	Nguyễn Thị Duyên			250519602 tại CA Lâm Đồng	Xuân Trường, Đà Lạt, Lâm Đồng			Em dâu
20.10	Trần Thị Anh Đào			082186000368, 20/02/2017	10/15 Huỳnh Tĩnh Cù, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh			Em dâu
20.11	Trần Đào Quang Thành			2011 - Còn nhỏ				Con
20.12	Trần Đào Bảo Thuyên			2014 - Còn nhỏ				Con
21	Huỳnh Thị Quế Hương	Kiểm toán nội bộ		250858826, 13/2/2014 tại CA Lâm Đồng	27/15 Lê Hồng Phong, phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng	0	0	
21.1	Huỳnh Minh Phú			068066000356, 05/4/2021 tại Bộ Công an	302/14 Tự Phước, phường 11, Đà Lạt, Lâm Đồng			Bố
21.2	Lương Thị Bích Thủy			068166000365, 16/4/2021 tại Bộ Công an	302/14 Tự Phước, phường 11, Đà Lạt, Lâm Đồng			Mẹ
21.3	Phan Văn Sơn			250205078, 13/02/2020 tại CA Lâm Đồng	27/15 Lê Hồng Phong, phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng			Bố chồng
21.4	Nguyễn Thị Kim Phượng			225883775, 27/9/2018 tại CA Khánh Hòa	Bàu Sang, Liên Sang, Khánh Vĩnh, Khánh Hòa			Mẹ chồng
21.5	Phan Thế Vũ			250854470, 02/06/2008 tại CA Lâm Đồng	27/15 Lê Hồng Phong, phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng			Chồng
21.6	Phan Huỳnh Khải Minh			Còn nhỏ	10/15 Huỳnh Tĩnh Cù, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh			Con
21.7	Phan Huỳnh Thiên Minh			Còn nhỏ	10/15 Huỳnh Tĩnh Cù, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh			Con

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Hùng Phương	TV BKS	300.130	3,00%	100.130	1,00%	Bán 3/2022
2	Mai Nam Dương	TV HĐQT	26.200	0,26%	43.000	0,43%	Mua và bán
2.1	Mai Trung Khuôn	Cha	17.960	0,18%	11.760	0,11%	Bán

2.2	Phan Thị Đoài	Vợ	3.020	0,03%	3.320	0,03%	Mua
2.3	Nguyễn Thị Yên	Em dâu	1.460	0,01%	4.060	0,04%	Mua
2.4	Mai Thị Quỳnh Trang	Con của TV HDQT	30.510	0,30%	30.810	0,30%	Mua
3	Nguyễn An Thái	Phó Chủ tịch, TGD	85.100	0,85%	38.200	0,38%	Bán
4	Phạm Gia Sâm	TV HDQT	20.000	0,20%	9.000	0,09%	Bán
5	Lê Cao Quang	Phó TGD	23.552	0,23%	32.582	0,32%	Mua
6	Lê Nam Đồng	Phó TGD	1.106	0,01%	1.506	0,02%	Mua
7	Dương Thị Ngọc Ngân	Kế toán trưởng	1.100	0,01%	600	0,01%	Bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác.

Không có.

Nơi nhận:

- Như đề gửi (báo cáo);
- TV. HDQT (để biết);
- Người CBTT theo ủy quyền;
- Lưu Cty.



LÊ ĐÌNH HIẾN